

Số: 241/PGDDĐT

Ngày 14 tháng 05 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN-TH-THCS Công lập trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận ngày 19 tháng 4 năm 1995 về đổi tên phòng Giáo dục quận Phú Nhuận thành Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận với chức năng nhiệm vụ được giao trong phạm vi toàn quận;

Căn cứ văn bản số 1489/GDDĐT – KHTC ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển GDDĐT các nhiệm vụ giải pháp cải thiện chỉ số PAPI năm 2019;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao về mặt Quản lý nhà nước lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, nhằm chuẩn bị tốt năm học 2018-2019,

Đề nghị các đơn vị trực thuộc báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời theo 03 biểu mẫu đính kèm (biểu 1 và biểu 2, biểu 3)

Số liệu này làm căn cứ để báo cáo về Sở GDDĐT TPHCM tổng hợp xây dựng dự toán của toàn ngành năm 2019 và giai đoạn tiếp theo; Phân tích mặt mạnh, mặt khó khăn các hoạt động giáo dục trên cơ sở đó phòng GDDĐT trình các mức thu cho năm học 2018-2019

Thời hạn nộp báo cáo: Trước ngày 25 tháng 5 năm 2018

Trong quá trình lập báo cáo kế hoạch nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Giáo dục và Đào tạo (Bộ phận phụ trách Tài chính, số điện thoại: 02838424546; Bà Hà Thị Thu Nguyệt số điện thoại: 0908714569) để được hướng dẫn.

Đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và gửi báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Bộ phận, VT,



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Cao Long

Tên đơn vị:

Biểu 1

TỔNG HỢP THU, CHI NGÂN SÁCH CHO GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO NĂM 2019

(Kèm theo công văn số: 244/PGDDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2018)

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2017	Ước TH năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)	
					2018 /2017	2019 /2018
A	Nguồn thu học phí					
1	Tổng số thu học phí					
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo qui định					
3	Chi từ nguồn thu học phí được để lại (a+b+c+d)					
	Trong đó:					
a	- Chi thanh toán cho cá nhân					
b	- Chi hoạt động					
c	- Chi tăng thu nhập từ tiết kiệm chi (nếu có)					
d	- Trích lập các quỹ (nếu có)					
1	Tổng thu sự nghiệp					
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo qui định					
3	Chi từ nguồn thu sự nghiệp (a+b+c+d)					
	Trong đó:					
a	- Chi thanh toán cho cá nhân					
b	- Chi hoạt động					
c	- Chi tăng thu nhập từ tiết kiệm chi (nếu có)					
d	- Trích lập các quỹ (nếu có)					
C	Nguồn thu ngân sách nhà nước					
I	Kinh phí thường xuyên					
1	Tổng thu ngân sách nhà nước từ nguồn KPTX					
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo qui định					
3	Chi ngân sách nhà nước từ nguồn KPTX (a+b+c+d)					
	Trong đó:					
a	- Chi thanh toán cho cá nhân					
b	- Chi hoạt động					
c	- Chi tăng thu nhập từ tiết kiệm chi (nếu có)					
d	- Trích lập các quỹ (nếu có)					
II	Kinh phí không thường xuyên					
1	Tổng thu ngân sách nhà nước từ nguồn KP không TX					
2	Chi ngân sách nhà nước từ nguồn KP không thường xuyên (a+b+c+...)					
	(Chi tiết từng nội dung NSNN cấp)					
a						
b						
c						
d						
e						
f						

Ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

Lập biểu

Tên đơn vị:

Biểu 2

BÁO CÁO SỐ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC NĂM HỌC 2018-2019 VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN GD NĂM 2019 (Kèm theo công văn số 24/PGDDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2018)

I Chế độ chính sách

STT	Nội dung	Số lượng	Lương HS, PCCV, PCTNVK				Phụ cấp ưu đãi				Phụ cấp thâm niên nghề giáo				Số lượng CBCNVV năm non hưởng Các chế độ thu hút khác			
			Hệ số		Số tiền		Hệ số	Số tiền		Mức % PCUD	Mức % thâm niên		Số tiền		Nghị quyết 04/2017		NQ113 /NQ-HĐND	Nhân viên nuôi dưỡng
			Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Bình quân		Thấp nhất	Cao nhất		Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Bình quân	CD	Thạc sĩ		
1	Công chức																	
2	Viên chức																	
	Trong đó:																	
	CBQL(PHT)																	
	Giáo viên																	
	Kế toán																	
	Nhân viên																	
3	Hợp đồng quận																	
	Trong đó:																	
	Giáo viên																	
	Kế toán																	
	Nhân viên																	

II Hoạt động tham gia các hoạt động GD khác của ĐVSNC

STT	Nội dung	SL	Tổng số tiền được hưởng từ nhập từ các hoạt động GD khác (TM 6449)		Số tiền được hưởng từ nhập tăng thêm từ CL thu >chi (TM 6404)	
			Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Bình quân
			Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Bình quân
1	Công chức					
2	Viên chức					
	Trong đó:					
	CBQL(PHT)					
	Giáo viên					
	Kế toán					
	Nhân viên					
3	Hợp đồng quận					
	Trong đó:					
	Giáo viên					
	Kế toán					
	Nhân viên					

III Hợp đồng lao động (Thực hiện theo luật lao động)

STT	Nội dung	SL	Số tiền		
			Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân
1	Cấp dưỡng				
2	Bảo mẫu				
3	NV phục vụ				
4	Bảo vệ				
5	Khác				

IV Nội dung khác

STT	Nội dung	Dưới 19 tháng tuổi	Chia ra			
			NT từ 19-24 tháng	NT từ 25-36 tháng	Mẫu giáo	tiểu học
1	Số lớp					
2	Số học sinh					
Trong đó: số học sinh lớp lá NH 2017-2018						
Số học sinh lớp 5 NH 2017-2018						
3	Số giáo viên					

Lập biểu

Ngày tháng năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ HỌC SINH THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo công văn số: 241/GDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2018)

I - PHẦN I: Các khoản thu học phí, thu chi hộ và thu thỏa thuận

[illegible]

[illegible]

